

Số: /BC-UBND

Minh Long, ngày tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 3 tháng cuối năm 2026

Căn cứ Công văn số 10890/STNMT-PTNT ngày 10/9/2026 về việc báo cáo tình hình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo 9 tháng đầu năm năm 2026 (theo Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi). UBND xã Minh Long báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026

- UBND xã Minh Long xác định công tác giảm nghèo là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Trên cơ sở Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện (*Chi tiết có danh mục văn bản kèm theo*); tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đồng thời giao chỉ tiêu hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo đến từng thôn theo Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 07/4/2026 của UBND xã về giao chỉ tiêu hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo cuối năm 2026.

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch 154/KH-UBND ngày 10/8/2026 về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026; kiện toàn Ban Chỉ đạo; thành lập các tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức và các thôn trong tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Công tác phân công nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân liên quan

UBND xã chỉ đạo Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan tham mưu, theo dõi, tổng hợp công tác giảm nghèo; phối hợp với các phòng chuyên môn, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và trưởng các thôn trong triển khai các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo. Các nhiệm vụ được phân công gắn với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn và từng nguyên nhân nghèo; chú trọng theo dõi các hộ dự kiến thoát nghèo, hộ có khả năng lao động nhưng thiếu

vốn, thiếu phương tiện sản xuất, thiếu việc làm và các hộ còn thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

3. Công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

UBND xã phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách giảm nghèo; rà soát, xác định nhu cầu hỗ trợ của hộ nghèo, hộ cận nghèo; bình xét và hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách, phát triển sản xuất, tạo việc làm và thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Đồng thời, phối hợp vận động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo và các hộ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

4. Công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về giảm nghèo

- UBND xã chỉ đạo các phòng chuyên môn, các thôn, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo bền vững.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo chủ động tham gia các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, vay vốn ưu đãi và từng bước tự lực vươn lên thoát nghèo; hạn chế tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ.

- Công tác tuyên truyền được lồng ghép thông qua các cuộc họp thôn, sinh hoạt cộng đồng, hoạt động của các tổ chức đoàn thể và quá trình triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ giảm nghèo.

5. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện

UBND xã thường xuyên chỉ đạo các phòng chuyên môn, các thôn theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo; kịp thời rà soát những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai để tham mưu giải pháp xử lý. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện gắn với việc quản lý đối tượng, thực hiện chính sách hỗ trợ và công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo đảm đúng đối tượng, công khai, dân chủ, minh bạch.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIẢM NGHÈO

1. Tình hình quản lý, theo dõi, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn

Theo kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025, đến đầu năm 2026 toàn xã có 2.669 hộ dân cư; trong đó có 109 hộ nghèo, chiếm 4,06%; 25 hộ cận nghèo, chiếm 0,93%; tỷ lệ nghèo đa chiều 4,99%. Trong đó, hộ nghèo là người dân tộc thiểu số có 99 hộ, chiếm 90,82%; hộ cận nghèo dân tộc thiểu số 16 hộ chiếm tỷ lệ 64 %; nguyên nhân nghèo chủ yếu liên quan đến hộ có người cao

tuổi, không có hoặc hạn chế khả năng lao động; thiếu việc làm, thiếu vốn, phương tiện sản xuất; khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ xã hội cơ bản còn hạn chế. Trên cơ sở đó, UBND xã thực hiện phân loại hộ nghèo theo nguyên nhân nghèo, khả năng lao động và mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản để xác định giải pháp hỗ trợ phù hợp đối với từng nhóm hộ.

2. Công tác dự kiến thoát nghèo năm 2026

Ngay từ đầu năm UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 07/4/2026 về giao chỉ tiêu hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo cuối năm 2026 cho các thôn trên địa bàn xã. Đồng thời chỉ đạo rà soát, lập danh sách các hộ dự kiến thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2026; phân công cán bộ, công chức theo dõi, phối hợp với trưởng thôn và các tổ chức chính trị - xã hội hỗ trợ từng hộ. Việc theo dõi, hỗ trợ tập trung vào xác định nguyên nhân nghèo của từng hộ, khả năng lao động, nhu cầu về vốn, phương tiện sản xuất, việc làm, đào tạo nghề, nhà ở, bảo hiểm y tế và các dịch vụ xã hội cơ bản để có giải pháp hỗ trợ phù hợp. Để đến cuối năm giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt theo chỉ tiêu Nghị quyết HĐND xã giao.

3. Kết quả thực hiện phương án hỗ trợ đối với từng hộ dự kiến thoát nghèo năm 2026

a) Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế

UBND xã tập trung triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số có khả năng lao động. Trong 9 tháng đầu năm 2026, xã đã triển khai “Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trồng cây Cau” năm 2026, thuộc nguồn vốn của 2 chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN và chương trình MTQG giảm nghèo, tổng kinh phí là 977.689.000đ. Dự án thực hiện tại 08 thôn với 60 hộ tham gia, nhằm tạo sinh kế, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

UBND xã tiếp tục hoàn thiện các thủ tục, tổ chức triển khai dự án, thành lập nhóm cộng đồng, tổ chức họp triển khai và ký cam kết thực hiện dự án; đồng thời hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện của các hộ tham gia.

b) Đào tạo nghề, giải quyết việc làm

UBND xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia đào tạo nghề, tìm kiếm việc làm và tham gia các chương trình hỗ trợ việc làm phù hợp với điều kiện, khả năng của từng hộ. Tiếp tục rà soát nhu cầu học nghề, việc làm của hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm cơ sở kết nối, giới thiệu việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững.

c) Hỗ trợ tiếp cận tín dụng chính sách

Nhằm tạo điều kiện để người nghèo được tiếp cận với các nguồn vốn xã hội. UBND xã phối hợp với Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi. Việc bình xét, xác nhận đối tượng vay vốn được thực hiện tại cơ sở, bảo đảm công khai, dân chủ; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích, ưu tiên đầu tư phát triển sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, tạo việc làm và cải thiện đời sống. Kết quả trong 9 tháng đầu năm 2026 đã giải ngân 770.000.000đ. Trong đó: hộ nghèo vay 340 triệu đồng, hộ cận nghèo vay 150 triệu đồng, hộ mới thoát nghèo vay 280 triệu đồng.

d) Hỗ trợ giảm thiểu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- UBND xã quan tâm thực hiện các chính sách hỗ trợ nhằm giảm mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, tập trung vào các lĩnh vực y tế, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh, thông tin và các dịch vụ thiết yếu khác.

+ Về nhà ở: UBND xã tiếp tục rà soát tình trạng nhà ở của hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là các hộ khó khăn về nhà ở, hộ tại các thôn đặc biệt khó khăn; phối hợp lồng ghép các nguồn lực để thực hiện hỗ trợ theo quy định. Đến thời điểm báo cáo, số hộ được hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở trong 9 tháng đầu năm 2026 là: 03 hộ; trong đó hộ nghèo xây mới 03 hộ.

+ Về bảo hiểm y tế: UBND xã phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội và các đơn vị liên quan rà soát, lập danh sách các đối tượng thuộc diện được ngân sách nhà nước hỗ trợ để cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định, bảo đảm hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện được tiếp cận chính sách. Số liệu thực hiện 9 tháng đầu năm 2026: 170 người, kinh phí: 110.249.100 đồng.

+ Về hỗ trợ tiền điện: UBND xã rà soát, xác định các hộ thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ tiền điện; phối hợp thực hiện lập danh sách, phê duyệt và chi trả hỗ trợ theo từng kỳ.

đ) Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động

UBND xã quan tâm thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động, người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời lồng ghép các chính sách an sinh xã hội nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu và hạn chế nguy cơ tái nghèo. Đối với các hộ không có khả năng lao động, giải pháp giảm nghèo chủ yếu tập trung vào bảo đảm tiếp cận đầy đủ các chính sách trợ giúp xã hội, bảo hiểm y tế, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ đời sống và các dịch vụ xã hội cơ bản phù hợp.

e) Huy động nguồn lực xã hội hóa

Trong 9 tháng đầu năm 2026, thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội, xã đã chi trả trợ cấp cho 23 đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo và có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 112,5 triệu đồng. Đồng thời, phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, cá nhân vận động, tiếp nhận nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng khó khăn. Dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, đã trao quà của tỉnh cho 109 hộ nghèo và 25 hộ cận nghèo, tổng số tiền 88,8 triệu đồng, cùng các phần quà hỗ trợ khác trên địa bàn.

4. Đánh giá khả năng hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo năm 2026

Năm 2026, xã Minh Long phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 4,06% cuối năm 2025 xuống còn 1,47%, đồng thời thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo đến từng thôn theo Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 07/4/2026 của UBND xã. Trong 9 tháng đầu năm, xã đã triển khai các giải pháp về phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, tín dụng chính sách, việc làm, nhà ở, bảo hiểm y tế và trợ giúp xã hội; đồng thời tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026. Đến thời điểm báo cáo, công tác rà soát chưa hoàn thành nên chưa xác định chính thức kết quả giảm nghèo. Trong 3 tháng cuối năm, xã tập trung hỗ trợ các hộ dự kiến thoát nghèo, hoàn thành rà soát và đánh giá khả năng thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo năm 2026.

6. Tình hình triển khai và tổ chức công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026

UBND xã đã ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo năm 2026 theo hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường; kiện toàn lực lượng, phân công cán bộ phụ trách từng thôn và chuẩn bị các điều kiện phục vụ rà soát. Việc rà soát trực tiếp tại hộ được thực hiện từ 01/9/2026 đến 15/10/2026, sau đó họp thôn, kiểm tra, tổng hợp và hoàn thiện kết quả theo quy định. Đây là nhiệm vụ trọng tâm quý IV nhằm xác định chính xác các hộ nghèo, cận nghèo, thoát nghèo, làm cơ sở thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và xây dựng kế hoạch giảm nghèo thời gian tới.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Công tác giảm nghèo được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo, bám sát mục tiêu của tỉnh và thực tế địa phương; UBND xã chủ động phân loại hộ nghèo theo nguyên nhân, khả năng lao động và mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội để có giải pháp phù hợp.

- Các chính sách giảm nghèo được triển khai đúng đối tượng, công khai, minh bạch, kết hợp hỗ trợ trực tiếp với sinh kế, phát triển sản xuất và nâng cao khả năng tự vươn lên; Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trồng cây cau năm 2026 được triển khai cho 60 hộ tại 08 thôn.

- Công tác chuẩn bị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 được thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, làm cơ sở xác định chính xác đối tượng và xây dựng, triển khai hiệu quả các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Tỷ lệ hộ nghèo đầu năm 2026 còn 4,06%, trong đó hộ nghèo là người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao; một bộ phận hộ không có khả năng lao động, người cao tuổi nên khó tự tạo thu nhập, thoát nghèo.

- Điều kiện sản xuất còn khó khăn, quy mô nhỏ lẻ, khả năng tiếp cận thị trường, khoa học kỹ thuật hạn chế; nguồn lực giảm nghèo chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước và các Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn xã hội hóa còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

- Địa bàn xã rộng, nhiều thôn đặc biệt khó khăn, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao; điều kiện sản xuất, tiếp cận dịch vụ, thị trường và kỹ năng sản xuất của một bộ phận người dân còn hạn chế.

- Một số hộ nghèo tuổi cao, không có khả năng lao động hoặc có người mắc bệnh, khó tạo sinh kế và tăng thu nhập.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 3 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện mục tiêu giảm nghèo; xác định cụ thể từng hộ dự kiến thoát nghèo, nguyên nhân nghèo và giải pháp hỗ trợ phù hợp; hoàn thành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 đúng quy định, công khai, minh bạch, không bỏ sót hoặc xác định sai đối tượng.

- Hoàn thành thủ tục và triển khai Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trồng cây cau năm 2026 cho 60 hộ tại 08 thôn; đồng thời hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận vốn tín dụng chính sách, đào tạo nghề, việc làm, phát triển sản xuất và các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Rà soát, hỗ trợ kịp thời các hộ có nhu cầu về nhà ở, BHYT, tiền điện; chủ động theo dõi các hộ có nguy cơ tái nghèo, phát sinh nghèo mới để có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện hỗ trợ có trọng tâm, căn cứ nguyên nhân và khả năng của từng hộ; hộ có khả năng lao động tập trung hỗ trợ sinh kế, vốn, kỹ thuật, việc làm và nâng cao thu nhập; hộ không có khả năng lao động bảo đảm tiếp cận đầy đủ các chính sách trợ giúp xã hội, BHYT, nhà ở và dịch vụ xã hội cơ bản.

- Tăng cường phối hợp giữa UBND xã, các phòng chuyên môn, trường thôn, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong theo dõi, hỗ trợ từng hộ; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân phát huy nội lực, chủ động vươn lên thoát nghèo.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo, bảo đảm hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích, hiệu quả.

- Chủ động huy động, lồng ghép nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các Chương trình mục tiêu quốc gia, tín dụng chính sách và xã hội hóa để thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND tỉnh

- Đề nghị UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan tiếp tục quan tâm hỗ trợ kinh phí xã Minh Long trong quá trình thực hiện các chính sách giảm nghèo, nhất là các chính sách giảm thiểu hụt về nhà ở, y tế, giáo dục, thu nhập.

- Đề nghị tiếp tục quan tâm bố trí, lồng ghép nguồn lực thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo tuổi cao, không có khả năng lao động hoặc có người mắc bệnh hiểm nghèo...

2. Đối với các cơ quan, đơn vị liên quan

- Đề nghị các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục phối hợp, cùng UBND xã trong triển khai các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo; hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục phối hợp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các chính sách, nguồn vốn, chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm và nâng cao thu nhập.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 3 tháng cuối năm 2026 trên địa bàn xã Minh Long./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, XDNNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Thị Súc

**DANH MỤC VĂN BẢN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI THỰC
HIỆN MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**
(Kèm theo Báo cáo tình hình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu
giảm nghèo 9 tháng đầu năm 2026)

I. DANH SÁCH VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH

Stt	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Loại văn bản	Trích yếu nội dung	Ghi chú
01	154/KH-UBND	10/8/2026	Kế hoạch	Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn xã Minh Long	
02	885/QĐ-UBND	13/08/2026	Quyết định	Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Minh Long	
03	1120/QĐ-UBND	16/09/2026	Quyết định	Về việc thành lập các Tổ điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026	
04	1159/UBND- XDNNMT	04/09/2026	Công văn	V/v tăng cường thực hiện các giải pháp hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Minh Long	

II. DANH SÁCH CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Stt	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Địa điểm	Số lượng người tham gia	Kết quả đạt được	Ghi chú
01	Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác rà soát hộ nghèo năm 2026	18/09/2026	Xã Minh Long	87		